

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HỢP PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HỢP PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOP PHAT TECHNOLOGY SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301149825

3. Ngày thành lập: 24/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Bãi Dế, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0973071159

Fax:

Email: dvkt.hopphat@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, gia công cắt tấm nhựa PET, tấm film, tấm bằng dính dùng cho điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác từ cuộn film, cuộn băng dính.	2220
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tiết bị bảo hộ lao động	3290

13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; - Lắp đặt thiết bị máy; - Lắp đặt cửa cuốn - Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...	3320
14.	Thu gom rác thải độc hại	3812
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649

41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị bảo hộ lao động (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), bán buôn máy công nghiệp, máy công trình.	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ các loại hàng hóa nhà nước cấm)	4669
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ vàng trang sức Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị bảo hộ lao động Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bao gồm giao nhận vận tải, thực hiện thủ tục hải quan, lập kế hoạch bốc xếp và dỡ hàng hóa, chuẩn bị tài liệu kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh.	5229
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Cổng thông tin	6312
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
65.	Quảng cáo	7310
66.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
67.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
69.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
73.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
74.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
75.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
76.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

77.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
78.	Dịch vụ đóng gói	8292
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
80.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
81.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
82.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ TRỌNG PHẨM	Thôn Bãi Dế, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	125116635	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

2	NGUYỄN VĂN HÒA	Số 11 ngõ 187 đường Thiên Đức, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	125362006
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	
3	NGUYỄN ĐÌNH GIANG	Thôn Bãi Dế, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	125138794
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ TRỌNG PHẨM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/02/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125116635*

Ngày cấp: *24/12/2015*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bãi Dê, Xã Nội Duê, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bãi Dê, Xã Nội Duê, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh*